ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG PHÙ LIỄN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 555 /BC-UBND	*Phù Liễn, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong 10 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2026

Thực hiện; Công văn số 5387/SKHCN-CNTT ngày 31/10/2026 về việc cung cấp thông tin báo cáo, xây dựng tham luận phục vụ Hội nghị chuyên đề, Hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CĐS thành phố, Ủy ban nhân dân phường Phù Liễn báo cáo kết quả thực hiện trong 10 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được Đảng ủy, Ban Chỉ đạo, HĐND và UBND phường quan tâm triển khai đồng bộ, gắn với nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Đảng ủy phường ban hành Kế hoạch số 12-KH/ĐU ngày 10/10/2025; Ban Chỉ đạo phường ban hành Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 09/01/2026; HĐND phường ban hành Kế hoạch số 02/KH-HĐND ngày 26/3/2026. UBND phường ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 25/02/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 25/02/2026; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/3/2026 về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/4/2026 về thực hiện Đề án 06 và phát huy vai trò công nghệ số cộng đồng; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 09/7/2026 về khắc phục tồn tại trong ứng dụng công nghệ thông tin; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 21/7/2026 về chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 28/9/2026 về tổ chức Ngày hội Chuyển đổi số lần thứ II. Ban Chỉ đạo được kiện toàn theo Quyết định số 747-QĐ/ĐU ngày 23/9/2026, trong đó Công an phường là Cơ quan Thường trực; UBND phường ban hành Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 về kiện toàn Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi quản lý của UBND phường.

Việc tổ chức thực hiện được cụ thể hóa bằng Công văn số 1037/UBND-VHXH ngày 25/3/2026; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 06/4/2026; Công văn số 1404/UBND-VHXH ngày 20/4/2026; Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về thành lập các tổ công tác tại cơ sở; Thông báo số 1438/TB-UBND ngày 01/7/2026 về hướng dẫn cài đặt ứng dụng số tại 19 tổ dân phố; Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 11/8/2026 và Kế hoạch số 03/KH-BCĐ ngày 15/8/2026. Các cơ quan, đơn vị duy trì sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng,

HPnet, phần mềm quản lý đảng viên 4.0, các nền tảng báo cáo trực tuyến và hệ thống phòng họp số phục vụ chỉ đạo, điều hành.

1. Kết quả chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

Trong kỳ báo cáo, Đảng ủy, Ban Chỉ đạo, HĐND và UBND phường tiếp tục lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổng số văn bản ban hành: 12; số cuộc họp, giao ban: 06; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường thường xuyên giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Tiến độ chỉ tiêu, nhiệm vụ

Phường tổ chức theo dõi các chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc phạm vi chủ trì hoặc phối hợp thực hiện tại cấp xã theo Chương trình số 01-CTr/BCĐ, Thông báo số 02-TB/BCĐ, Kế hoạch số 49/KH-UBND, Quyết định số 27/QĐ-BCĐ, Quyết định số 100/QĐ-BCĐ và Kế hoạch số 86-KH/TU. Qua lọc theo trách nhiệm cấp xã, 05 phụ lục hiện theo dõi 62 dòng chỉ tiêu, nhiệm vụ (Phụ lục I: 32; II: 6; III: 9; IV: 7; V: 8). Theo trạng thái đã cập nhật trên bảng theo dõi: 21 dòng đã hoàn thành, 38 dòng đang thực hiện trong hạn, 01 dòng chưa thực hiện và 02 dòng chưa phân loại; chưa có dòng nào được đánh dấu "Quá hạn" hoặc "Nguy cơ chậm". Số liệu trạng thái phản ánh phân loại tại thời điểm tổng hợp; các nhiệm vụ đã qua mốc thời hạn được tiếp tục đối chiếu minh chứng, xác nhận thời điểm hoàn thành thực tế.

II. HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

Phường chủ động cụ thể hóa các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương và thành phố bằng các văn bản thuộc thẩm quyền, gắn với cải cách hành chính, thực hiện Đề án 06, số hóa hồ sơ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Các văn bản triển khai gồm Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 25/02/2026; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/3/2026; Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 14/4/2026; Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 09/7/2026; Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 21/7/2026 và Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 11/8/2026. Việc sử dụng chữ ký số, trao đổi văn bản điện tử, số hóa quy trình và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được duy trì.

III. ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI PHƯỜNG

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI): Công an phường triển khai nghiên cứu mô hình "Nhân viên AI Công an phường Phù Liễn" trên nền tảng Zalo Official Account từ tháng 6/2026 và đưa vào thử nghiệm từ tháng 7/2026. Mô hình đang trong giai đoạn kiểm thử; dự kiến tổng hợp kết quả kiểm thử vào cuối năm 2026 và hoàn thiện hồ sơ vận hành chính thức đầu năm 2027. Đến ngày 14/9/2026, có 686/686 cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tham gia Cuộc thi "Ứng dụng AI trong thực thi nhiệm vụ", đạt 100% số người thuộc diện đăng ký. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn từng bước triển khai giáo dục STEM, tăng cường kỹ năng số;

IV. KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Hạ tầng số

Hạ tầng số phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị và giải quyết thủ tục hành chính tại phường tiếp tục được duy trì, gồm đường truyền Internet, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, phòng họp trực tuyến và nền tảng E-Cabinet. 100% cuộc họp của Đảng ủy, HĐND và UBND phường được tổ chức theo hình thức không giấy tờ. Từ sau ngày 01/7/2026, 19/19 nhà văn hóa tổ dân phố có Wi-Fi phục vụ cộng đồng. Phường lắp đặt mới 43 cụm loa truyền thanh thông minh, nâng tổng số cụm loa lên 113. Trung tâm Phục vụ hành chính công được trang bị máy tính, máy quét, máy in, camera và các phương tiện phục vụ số hóa hồ sơ. Đối với lĩnh vực giáo dục, phường dự kiến bố trí 15,4 tỷ đồng mua sắm, đầu tư trang thiết bị, trong đó 4,5 tỷ đồng cho 11 trường, 2,9 tỷ đồng cho 07 trường và 8 tỷ đồng cho phòng học thông minh tại 08 trường; đây là kinh phí dự kiến, chưa phải số đã giải ngân. Số thiết bị cần bổ sung: 42 bộ máy tính; các tồn tại về đường truyền: không

2. Nền tảng số, chính quyền số và dịch vụ công

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường duy trì khai thác hệ thống điều hành tác nghiệp cơ quan Đảng, Văn phòng điện tử HPnet, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, phần mềm quản lý đảng viên 4.0 và các nền tảng báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành, xử lý văn bản và giải quyết công việc trên môi trường điện tử. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường công khai 435 thủ tục hành chính, gồm 310 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm khoảng 71% danh mục, và 125 thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, chiếm khoảng 29%. Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Tỷ trọng thủ tục toàn trình trong danh mục công khai được thống kê riêng với các chỉ tiêu đánh giá mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính ghi nhận 24.664 hồ sơ tiếp nhận, trong đó có 24.583 hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 99,95%. Số phản ánh, kiến nghị tiếp nhận: 11; số đã giải quyết: 11; số đang xử lý: 0

3. Phát triển dữ liệu số

Công tác tạo lập, số hóa, đối soát và chuẩn hóa dữ liệu được triển khai trên các hệ thống dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Phường đã số hóa, cập nhật 40.297 dữ liệu hộ tịch; làm sạch 1.724 hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội và 930 hồ sơ người có công; đồng bộ dữ liệu đảng viên trên phần mềm quản lý đảng viên 4.0, đạt 100%. Đồng thời, phường phối hợp với VNPT Hải Phòng xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý, điều hành thông minh DSS; các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên cập nhật dữ liệu lên hệ thống. Công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì.

UBND phường đã được cấp quyền và thường xuyên khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung do bộ, ngành và thành phố cung cấp, trong đó tập trung sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục

hành chính và quản lý tại địa phương. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình khai thác được tổng hợp, phản ánh tới cơ quan chủ quản để phối hợp xử lý. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, hồ sơ tiếp nhận được số hóa tại quầy, kết quả giải quyết được cập nhật lên hệ thống và dữ liệu thường xuyên được kiểm tra, đối chiếu.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được triển khai gắn với trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống tại phường. Hệ thống thông tin của phường đã được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin 2 tại Quyết định số 4131/QĐ-CAHP-ANM ngày 15/4/2026. Đối với mô hình bảo đảm an toàn thông tin "4 lớp", phường đã có hồ sơ, quyết định phân công chủ thể chịu trách nhiệm và bộ phận theo dõi, phối hợp xử lý sự cố; việc triển khai đầy đủ các lớp bảo vệ và hiệu quả giám sát tiếp tục được rà soát theo quy định. Các cơ quan, đơn vị duy trì quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu và bảo vệ thông tin. Yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia theo nhiệm vụ được giao áp dụng tối thiểu đối với hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên; hệ thống cấp độ 2 hiện được phê duyệt của phường không thuộc ngưỡng bắt buộc kết nối này. Chưa có thông tin xác nhận phường quản lý hệ thống từ cấp độ 3 trở lên. Kết quả kiểm tra, xử lý những tồn tại về an toàn thông tin: không; số cuộc kiểm tra: 01 đợt kiểm tra; kết quả ứng phó sự cố (nếu có): không.

5. Nguồn nhân lực chuyển đổi số

Phường tổ chức 02 hội nghị tập huấn về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin với 400 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia; 100% cán bộ UBND phường tham gia học tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số". Toàn phường có 19 Tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số 300 thành viên thực hiện Đề án 06 và các hoạt động công nghệ số tại cơ sở; Tổ ứng cứu công nghệ, nghiệp vụ hỗ trợ thủ tục hành chính có 17 thành viên. Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được phân công tại cơ quan Đảng và khối chính quyền. Đến ngày 14/9/2026, có 686/686 cán bộ, công chức, viên chức đăng ký cuộc thi ứng dụng AI, đạt 100% diện đăng ký. Số cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin: 2; số cán bộ kiêm nhiệm: 0; số lượt tập huấn thống kê riêng trong kỳ 10 tháng: 3 lượt

6. Phát triển kinh tế số và xã hội số

Phát triển kinh tế số, xã hội số tiếp tục được triển khai gắn với việc sử dụng các tiện ích số trong giao dịch và đời sống. Trên 80% hộ kinh doanh trên địa bàn sử dụng mã QR hoặc chuyển khoản khi giao dịch; các hộ từng bước ứng dụng nền tảng số để quảng bá sản phẩm. Các Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ cài đặt, kích hoạt ứng dụng số trên khoảng 3.000 thiết bị, phục vụ tương tác với chính quyền và khai thác các dịch vụ tiện ích. Đến thời điểm thống kê, có 48148/49340 đã kích hoạt, đạt 97,6% ; 100% trường THCS, tiểu học, mầm non triển khai thu các khoản bằng phương thức không dùng tiền mặt; 2.433 đối tượng người có công và bảo trợ xã hội được chi trả qua tài khoản cá nhân, đạt 100%. Số hộ, doanh

nghiệp được hỗ trợ theo từng chương trình: hơn 500 doanh nghiệp; doanh thu kinh tế số: không; số lượt người dân được hỗ trợ trực tiếp: 20.000 lượt

7. Công tác tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số

Phường đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với cải cách hành chính, Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và phong trào "Bình dân học vụ số". UBND phường ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/3/2026 về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 28/9/2026 về tổ chức Ngày hội Chuyển đổi số phường lần thứ II năm 2026. Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện trên hệ thống truyền thanh thông minh gồm 113 cụm loa, qua các nhóm Zalo và kênh thông tin tại tổ dân phố. 19 Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực hướng dẫn người dân sử dụng tiện ích số, hỗ trợ cài đặt và kích hoạt ứng dụng trên khoảng 3.000 thiết bị.

Từ tháng 3/2026, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường phối hợp với Đoàn Thanh niên, các Tổ công nghệ số cộng đồng và tổ dân phố triển khai hoạt động hành chính công lưu động hằng tháng. Cán bộ trực tiếp hướng dẫn người dân đăng nhập tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến theo phương châm "cầm tay chỉ việc", ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Hoạt động hỗ trợ đồng thời lồng ghép nội dung bảo vệ thông tin cá nhân và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng.

V. TÀI CHÍNH

Ủy ban nhân dân phường chủ động cân đối, bố trí và sử dụng kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, lồng ghép với cải cách hành chính, giáo dục, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng và đào tạo. Kinh phí dự kiến đầu tư trang thiết bị giáo dục năm 2026 là 15,4 tỷ đồng, chưa phải số thực chi hoặc giải ngân. Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, không có nguồn ngân sách năm 2025 chuyển sang; dự toán năm 2026 là 357 triệu đồng, đã phân bổ 293 triệu đồng, đã giải ngân 213 triệu đồng. Nhu cầu kinh phí bổ sung: Không

PHẦN THỨ HAI.

MÔ HÌNH, SÁNG KIẾN VÀ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG TẠI PHƯỜNG

Các mô hình, sáng kiến và kết quả ứng dụng chuyển đổi số tại phường tập trung vào nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân. Phường duy trì hệ thống họp không giấy tờ E-Cabinet, Wi-Fi tại 19/19 nhà văn hóa tổ dân phố, hệ thống truyền thanh thông minh gồm 113 cụm loa, trong đó 43 cụm được lắp đặt mới; khai thác các nền tảng xử lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến và quản lý dữ liệu. Hoạt động hỗ trợ hành chính công lưu động được triển khai nhằm hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử, nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến. Phường phối hợp xây dựng hệ thống hỗ trợ quản lý, điều hành thông minh DSS/eGovDSS, hiện đang trong quá trình hoàn thiện; Công an phường nghiên cứu, thử nghiệm mô hình "Nhân viên AI Công an phường Phù Liễn" trên Zalo

Official Account. Các mô hình trên gắn với nhu cầu ứng dụng công nghệ tại cơ sở; số lượt sử dụng, thời gian và chi phí tiết kiệm.

PHẦN THỨ BA

TỒN TẠI, HẠN CHẾ, ĐIỂM NGHẼN

I. Về thể chế: Việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ sở còn gặp khó khăn do nguồn lực đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm và đào tạo còn hạn chế; việc bố trí nhân lực có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế. Những vướng mắc cụ thể về quy định, cơ chế cần cấp có thẩm quyền hướng dẫn, tháo gỡ.

II. Về thực thi: Hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại một số địa bàn chưa đồng đều; công tác theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ có thời điểm chưa thường xuyên.

III. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu về công nghệ thông tin và chuyển đổi số còn mỏng; nguồn lực dành cho nghiên cứu, triển khai mô hình, sáng kiến và ứng dụng công nghệ tại cơ sở còn hạn chế.

IV. Về chuyển đổi số: Dữ liệu thuộc một số lĩnh vực chưa được cập nhật đầy đủ, đồng bộ; một số hệ thống thông tin chưa kết nối, liên thông hiệu quả; hạ tầng viễn thông ở một số khu vực còn thiếu ổn định, trong khi kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế.

V. Về tài chính, giải ngân:

Công tác cân đối, bố trí kinh phí cho chuyển đổi số còn khó khăn so với nhu cầu đầu tư, duy trì hạ tầng và đào tạo nguồn nhân lực.

Đặc biệt, việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ còn có bất cập đối với lực lượng Công an cấp xã. Hiện nay, cán bộ Công an xã, phường được phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, công nghệ thông tin tại cơ sở chưa thuộc diện được áp dụng chế độ hỗ trợ theo các quy định và văn bản hướng dẫn triển khai hiện hành của ngành Công an.

Trong khi đó, lực lượng này trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ về chuyển đổi số, quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại địa phương. Việc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ tương ứng tạo ra bất cập trong công tác bảo đảm chế độ, chính sách, động viên và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tại cơ sở.

Đề nghị Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét bổ sung hoặc mở rộng đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ Công an cấp xã được phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, công nghệ thông tin, bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn tổ chức thực hiện tại cơ sở.

VI. Về tiến độ đề án, dự án: Các nhiệm vụ, đề án, dự án đang triển khai được các đơn vị tiếp tục theo dõi, rà soát tiến độ thực hiện.

Đối với từng tồn tại, hạn chế nêu trên, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm làm rõ nguyên nhân, đơn vị phụ trách, thẩm quyền giải quyết và thời hạn khắc phục, bảo đảm việc xử lý có trọng tâm, tiến độ và kết quả cụ thể.

PHẦN THỨ TƯ

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện từng chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của phường; yêu cầu các đơn vị cập nhật đầy đủ kết quả, tài liệu minh chứng tại 05 phụ lục kèm theo, kịp thời xác định và tập trung khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ.

2. Tiếp tục kiểm kê, rà soát tình trạng trang thiết bị, đường truyền Internet, chữ ký số tại các cơ quan, đơn vị; chủ động đề xuất bổ sung, nâng cấp những hạng mục còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu để bảo đảm điều kiện triển khai chuyển đổi số.

3. Tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu, gắn với cải cách thủ tục hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm hồ sơ được xử lý đúng quy trình, đúng thời hạn, hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc các bộ phận chuyên môn giải quyết hồ sơ; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và chất lượng số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Duy trì, phát huy hiệu quả Zalo Mini App "TTPVHCC Phù Liễn" trong cung cấp thông tin, hướng dẫn và hỗ trợ người dân.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và kỹ năng thực hành số của cán bộ, công chức.

- Thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng, tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số; tăng cường hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06, tuyên truyền và hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử, khai thác các tiện ích trên

VNeID; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến và phổ cập kỹ năng số tại tổ dân phố.

5. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; khai thác hiệu quả nền tảng "Bình dân học vụ số", tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn, gắn với yêu cầu bảo vệ thông tin, dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

6. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; tăng cường kiểm tra, khắc phục tồn tại, bố trí, giải ngân kinh phí chuyển đổi số đúng tiến độ. Đồng thời, phối hợp Công an thành phố và cơ quan có thẩm quyền rà soát danh sách, tiêu chuẩn, nguồn kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng trong Công an nhân dân theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP; tổng hợp khó khăn, kiến nghị tháo gỡ theo đúng thẩm quyền.

7. Duy trì chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát và đôn đốc thường xuyên việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm cung cấp thông tin, tổng hợp kết quả và tài liệu minh chứng; ưu tiên kiểm tra các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đến hạn hoặc còn thiếu căn cứ xác nhận kết quả.

PHẦN THỨ NĂM
KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị UBND thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thống nhất bộ chỉ tiêu, biểu mẫu, phương pháp tính và đầu mối tổng hợp dữ liệu phục vụ báo cáo Nghị quyết số 57-NQ/TW; hỗ trợ địa phương hoàn thiện danh mục dữ liệu, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu dùng chung.

2. Đề nghị các sở, ngành và cơ quan chủ quản hệ thống thông tin tiếp tục khắc phục lỗi, gián đoạn; hoàn thiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, biểu mẫu điện tử và chức năng tự động điền đối với các thủ tục hành chính còn vướng mắc; hướng dẫn quy trình, thẩm quyền và thời hạn xử lý dữ liệu sai lệch.

3. Đề nghị thành phố quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại phường Phù Liễn; hỗ trợ tập huấn chuyên sâu cho lực lượng Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06 và Công nghệ số cộng đồng.

4. Hiện nay khối lượng công việc về chuyển đổi số, Đề án 06 và bảo đảm an toàn thông tin ngày càng lớn, yêu cầu cao về chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ. Ủy ban nhân dân phường đề nghị Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ quan

tâm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, đề nghị nghiên cứu, tham mưu cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở nhằm tạo động lực và nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong 10 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2026 của UBND phường Phù Liễn./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Diện